TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **348**/2024/HS-PT
Ngày: 31-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Huỳnh Hoa

Các Thẩm phán: Bà Lê Hồng Hương

Bà Đinh Thị Kiều Lương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trìu A Sám - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 201/2024/TLPT-HS, ngày 08 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Kiều Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 268/2023/HS-ST, ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Kiều Thanh T, sinh ngày 01/8/1996 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi thường trú và nơi cư trú: Số F, tổ B, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Quản lý cửa hàng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kiều Công Đ, sinh năm 1970 và bà Mai Thị L, sinh năm 1967; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Có vợ là chị Phạm Thị Lan A, sinh năm 1998 và có 01 con, sinh ngày 07/5/2024 (kèm theo Giấy đăng ký kết hôn và Giấy khai sinh của cháu Kiều Hoàng Tâm A1).

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

Ngoài ra, còn có bị hại không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng tháng 3/2022, Kiều Thanh T đến Xưởng chuối M (là chi nhánh của Công ty TNHH Q có trụ sở tại 28/9/19/11 đường L, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) tại đường G, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai để xin việc thì được chị Liêu A K (quản lý của X chuối Mỹ V) nhận vào làm việc với hình thức thoả thuận miệng, không có hợp đồng lao động với mức lương là 12.000.000 đồng/tháng và tiền thưởng thêm phụ thuộc vào hiệu quả công việc. Khi vào làm việc tại Xưởng chuối M, T được chị K giao quản lý 01 máy tính xách tay (laptop) hiệu HP Pavilion, màu trắng bạc để sử dụng trong công việc, chỉ được phép sử dụng laptop này tại Xưởng chuối Mỹ Vị, nếu mang ra khỏi xưởng thì phải được sự cho phép của chị K và sau khi sử dụng xong phải đem máy tính này về xưởng chuối.

Kiều Thanh T làm việc tại Xưởng chuối M đến khoảng đầu tháng 7/2022 thì nghỉ việc, quá trình làm việc tại xưởng chuối, T mới được trả lương tháng 3/2022; lương các tháng 4, tháng 5 và tháng 6/2022 còn khoảng 24.000.000 đồng công ty chưa chi trả cho T. Khi nghỉ việc, T đã tự ý lấy laptop hiệu HP Pavilion, màu trắng bạc mà chị K giao quản lý để mang về nhà. Do trong laptop nêu trên có dữ liệu cần thiết cho hoạt động kinh doanh của công ty nên khoảng giữa tháng 7/2022, chị K nhiều lần yêu cầu T trả lại laptop nhưng T không đồng ý mà yêu cầu chị K phải trả lương các tháng 4, tháng 5 và tháng 6/2022 cho T thì T mới trả lại laptop. Do đó, ngày 04/8/2022 chị K thỏa thuận sẽ đưa cho T mượn 01 laptop khác trong vòng 02 tuần lễ để Tâm sử dụng với điều kiện T phải trả lại laptop hiệu HP Pavilion, màu trắng bạc nêu trên cho chị K để sử dụng giải quyết công việc cho công ty thì T đồng ý. Sau đó, nhân viên của Công ty TNHH Q là chị Liêu Hỷ P đã giao cho T 01 máy tính xách tay (laptop) hiệu Acer AS, màu đen, tuy nhiên T giữ cả 02 laptop mà không trả lại laptop hiệu HP Pavilion, màu trắng bạc cho công ty. Đến khoảng giữa tháng 8/2022, chị K tiếp tục thương lượng với T đề nghị T đến phỏng vấn để được tuyển dụng vào làm việc lại tại trụ sở Công ty trách nhiệm hữu hạn Q ở Thành phố Hồ Chí Minh, nếu T

không muốn vào làm việc cho công ty nữa thì phải trả lại 02 laptop mà T đang giữ nhưng T vẫn không đồng ý trả lại 02 laptop nêu trên mà yêu cầu chị K phải trả cho T số tiền lương của các tháng 4, tháng 5 và tháng 6/2022 là khoảng 24.000.000 đồng thì T mới trả lại 02 laptop. Chị K nhiều lần tiếp tục liên hệ qua điện thoại di động yêu cầu T trả lại 02 laptop; mặc dù T có đủ điều kiện, khả năng để trả lại nhưng T vẫn cố tình không trả. Đến ngày 11/11/2022, chị K đã đưa cho các anh Vũ Viết P1 và Lầu Cổng S (là các nhân viên của X chuối Mỹ V) số tiền 20.000.000 đồng và hẹn gặp T tại 01 quán cà phê thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giao tiền cho T để lấy lại 02 laptop nêu trên cho công ty. Khi các anh Vũ Viết P1, L1 Cổng S và T gặp nhau tại địa điểm nêu trên và tiến hành kiểm tra dữ liệu trên laptop thì hai bên đã xảy ra tranh cãi, gây mất trật tự nơi công cộng nên đã bị Công an phường T mời về trụ sở làm việc, tại trụ sở Công an phường T, các anh Vũ Viết P1, L1 Cổng S và T đã bị lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, không thu giữ các tài sản như số tiền 20.000.000 đồng và 02 laptop. Sau sự việc này, T tiếp tục chiếm giữ, không trả lại 02 laptop cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Q. Do đó, ngày 21/11/2022, chị Liêu Hỷ P2 đã làm đơn tố cáo Kiều Thanh T với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.

Ngày 29/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Kiều Thanh T về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản để điều tra theo quy định.

2. Định giá tài sản:

Tại Bản kết luận số 96/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện T kết luận: 01 máy tính xách tay (laptop) hiệu HP Pavilion có trị giá là 4.000.000 đồng, 01 máy tính xách tay hiệu Acer AS có trị giá là 2.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 6.500.000 đồng.

3. Vật chứng:

- 01 máy tính xách tay (laptop) hiệu HP Pavilion và 01 máy tính xách tay (laptop) hiệu Acer AS.

4. Về bồi thường dân sự:

- Người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH Q không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 268/2023/HS-ST ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã áp dụng khoản 1 Điều

175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Kiều Thanh T 06 (Sáu) tháng tù** về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị áp giải thi hành án phạt tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/12/2023, bị cáo Kiều Thanh T kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Kiều Thanh T 06 (S1) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, xã hội tại địa phương. Do đó, cần dành cho bị cáo mức hình phạt phù hợp đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo T mức án nêu trên là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết nào đặc biệt mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để quyết định như sau:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Kiều Thanh T; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 268/2023/HS-ST ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên

được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Kiều Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể:

Vào khoảng từ tháng 4 đến đầu tháng 8/2022, Kiều Thanh T được Công ty TNHH Q giao cho sử dụng 02 máy vi tính xách tay trị giá 6.500.000 đồng gồm: 01 máy tính xách tay (laptop) hiệu HP Pavilion, màu trắng bạc và 01 máy tính xách tay (laptop) hiệu Acer AS, màu đen và thỏa thuận đến cuối tháng 8/2022 T phải trả lại cho Công ty B máy vi tính xách tay trên. Từ cuối tháng 8/2022 đến ngày 21/11/2022, Công ty TNHH Q đã nhiều lần yêu cầu T trả lại tài sản là 02 máy vi tính xách tay trên, mặc dù có đủ khả năng điều kiện trả lại tài sản nhưng T cố tình không trả lại tài sản cho Công ty.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Kiều Thanh T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, xã hội tại địa phương. Do đó, mức án 06 (Sáu) tháng tù là phù hợp; tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới như: Đơn xin xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có vợ là Phạm Thị Lan A (đính kèm Giấy đăng ký kết hôn), hiện đang nuôi con nhỏ là cháu Kiều Hoàng Tâm A1, sinh ngày 07/5/2024 (đính kèm Giấy khai sinh).

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo T có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự); đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú rõ ràng; có hoàn cảnh khó khăn; là lao động chính trong gia đình; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong vụ án này cũng có một phần lỗi của bị hại do quá trình làm việc tại Xưởng chuối, bị cáo T mới được trả lương tháng 3/2022, lương các tháng 4, tháng 5 và tháng 6/2022 còn khoảng 24.000.000 đồng Công ty chưa chi trả cho bị cáo, dẫn đến bị cáo bức xúc, thiếu suy nghĩ nên đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục là cũng đủ nghiêm, việc cho bị cáo hưởng án treo không trái với Điều 2 Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa, ăn năn, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm; nhưng như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Kiều Thanh T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 268/2023/HS-ST ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt:

Bị cáo **Kiều Thanh T 06 (Sáu) tháng tù** về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **01 (Một) năm**, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Kiều Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện

hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H. Trảng Bom (2);
- VKSND H. Trảng Bom;
- Cơ quan THAHS - CA H. Trảng Bom;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Trảng Bom;
- Chi cục THADS H. Trảng Bom;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai (PV06);
- UBND phường Bình Đa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ sở giam giữ - Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Triệu Thị Huỳnh Hoa